



VIỆN TOÁN HỌC

18 Hoàng Quốc Việt, 10307 Hà Nội, Việt Nam; Tel: 04-37563474

Website: www.math.ac.vn

THÔNG BÁO TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ ĐỢT II NĂM 2016

Viện Toán học tuyển sinh đào tạo tiến sĩ theo 3 hình thức sau

- Tuyển sinh đào tạo tiến sĩ hệ chính quy;
- Tuyển sinh đào tạo tiến sĩ hệ chính quy theo Đề án 911 (Đào tạo trong nước);
- Tuyển sinh đào tạo tiến sĩ hệ chính quy theo Đề án 911 (Đào tạo theo phương thức phối hợp với các trường Đại học nước ngoài).

I. Chuyên ngành đào tạo 07 chuyên ngành

- | | |
|--|--------------------|
| - Đại số và Lý thuyết số; | Mã số: 62 46 01 04 |
| - Toán giải tích; | Mã số: 62 46 01 02 |
| - Hình học và tô pô; | Mã số: 62 46 01 05 |
| - Phương trình vi phân và tích phân; | Mã số: 62 46 01 03 |
| - Lý thuyết xác suất và thống kê toán học; | Mã số: 62 46 01 06 |
| - Toán ứng dụng; | Mã số: 62 46 01 12 |
| - Cơ sở toán học cho tin học; | Mã số: 62 46 01 10 |

Số lượng nghiên cứu sinh và cán bộ có thể nhận hướng dẫn ở từng chuyên ngành được nêu chi tiết trong phụ lục đi kèm thông báo này.

II. Kế hoạch tuyển sinh

- Hạn nộp hồ sơ: Đến hết ngày 20 tháng 8 năm 2016;
- Thời gian xét tuyển: Dự kiến vào đầu tháng 9 năm 2016;
- Thời gian công bố kết quả tuyển chọn: Sau 15 ngày kể từ ngày xét tuyển;
- Thời gian gửi giấy nhập học: 15 ngày kể từ ngày công bố kết quả tuyển chọn.

III. Hình thức tuyển sinh

1. Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển (Áp dụng theo Điều 7 Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/05/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ).

- Sau khi nộp hồ sơ, thí sinh được thông báo hồ sơ có đáp ứng được các yêu cầu dự tuyển hay không. Trường hợp người dự định hướng dẫn yêu cầu thì thí sinh phải làm một bài kiểm tra.

- Nội dung xét tuyển: Thí sinh có hồ sơ đáp ứng được các yêu cầu dự tuyển sẽ được xét tuyển với các yêu cầu sau:

- + Trình bày bài luận về dự định nghiên cứu của mình trước một tiểu ban chuyên môn.
- + Một phần của bài thuyết trình phải bằng tiếng Anh và do thí sinh tự chọn.
- + Thí sinh trả lời các câu hỏi của tiểu ban chuyên môn.

2. Phương thức xét tuyển Theo Khoản 6 Điều 9 Quy chế “Đào tạo trình độ tiến sĩ của Viện Toán học”: Điểm xét tuyển của thí sinh phải đạt từ 60% tổng số điểm tối đa trở lên. Việc xét trúng tuyển theo điểm đánh giá từ cao xuống thấp cho đến khi hết chỉ tiêu của từng chuyên ngành. Nếu chuyên ngành nào không tuyển đủ chỉ tiêu, thì có thể chuyển chỉ tiêu sang chuyên ngành khác có thí sinh đạt điểm xét tuyển nêu trên.

IV. Hình thức đào tạo

1. Nghiên cứu sinh hệ chính quy

- Nghiên cứu sinh hệ tập trung: 3 năm liên tục (đối với người có bằng thạc sĩ), 4 năm liên tục (đối với người có bằng tốt nghiệp đại học);
- Nghiên cứu sinh hệ không tập trung: 5 năm.

2. Nghiên cứu sinh đào tạo hệ chính quy theo Đề án 911 (Đào tạo trong nước)

Nghiên cứu sinh thuộc hệ tập trung, thời gian đào tạo 4 năm, trong đó có tối đa 6 tháng thực tập, nghiên cứu ở nước ngoài.

3. Nghiên cứu sinh đào tạo hệ chính quy theo Đề án 911 (Đào tạo theo phương thức phối hợp)

Nghiên cứu sinh thuộc hệ tập trung, thời gian đào tạo 4 năm. Quá trình đào tạo được tổ chức phối hợp với một trường Đại học nước ngoài. Tùy theo tình hình thực tế về khả năng của nghiên cứu sinh và tiến độ công việc, chương trình đào tạo ở nước ngoài có thể kéo dài từ 1 đến 2 năm.

V. Điều kiện dự thi

Điều kiện chung

1. Tuổi không quá 45;
2. Có bằng thạc sĩ toán học với điểm bình quân các môn toán từ 7.0 trở lên (trường hợp chưa đạt điểm bình quân các môn toán từ 7.0 trở lên thì cần phải học bổ sung một số môn chuyên đề **tại Viện** để đáp ứng được tiêu chuẩn này). Trường hợp chưa có bằng thạc sĩ thì phải có bằng tốt nghiệp đại học Toán hoặc Toán - Tin chính quy loại khá trở lên;
3. Người dự tuyển phải có một trong các chứng chỉ hoặc văn bằng ngoại ngữ sau đây:
 - a) Chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 hoặc bậc 3/6 theo Khung tham khảo Châu Âu chung về ngoại ngữ (Xem Phụ lục III Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), trong thời hạn 2 năm tính đến ngày dự tuyển nghiên cứu sinh, do một trung tâm khảo thí quốc tế có thẩm quyền hoặc một trường đại học trong nước đào tạo ngành ngoại ngữ tương ứng

trình độ đại học cấp theo khung năng lực tương đương cấp độ B1 quy định tại Phụ lục IIIa, với dạng thức và yêu cầu đề kiểm tra ngoại ngữ quy định tại Phụ lục IIIb;

- b) Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ được đào tạo ở nước ngoài;
 - c) Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngoại ngữ.
- 4. Có bài luận về dự định nghiên cứu (Đề cương nghiên cứu);
 - 5. Có thư giới thiệu của 02 nhà toán học có học vị tiến sĩ trở lên. Khuyến khích thí sinh có thư giới thiệu của các nhà toán học quốc tế;
 - 6. Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính trong quá trình đào tạo theo quy định của Viện.

7. Đối với người dự tuyển theo Đề án 911

a) Đối tượng đào tạo:

- Giảng viên (biên chế hoặc hợp đồng) của các đại học, học viện, trường đại học và cao đẳng trong cả nước;
- Nghiên cứu viên (biên chế hoặc hợp đồng) của các Viện nghiên cứu khoa học, những người có năng lực và trình độ chuyên môn giỏi đang làm việc ngoài nhà trường, có nguyện vọng và cam kết làm giảng viên tại các trường đại học, cao đẳng sau khi được đào tạo;
- Sinh viên vừa tốt nghiệp đại học chính quy loại giỏi trở lên, hoặc có bằng tốt nghiệp thạc sĩ và đại học chính quy loại khá trở lên, có nguyện vọng và cam kết trở thành giảng viên trường đại học, cao đẳng sau khi được đào tạo.

b) Điều kiện bổ sung:

- Với đối tượng là nghiên cứu viên phải được sự đồng ý của cơ quan công tác cùng công văn cử đi đào tạo về làm giảng viên trường đại học, cao đẳng; Được một trường ký hợp đồng cam kết tuyển dụng làm giảng viên sau khi tốt nghiệp,
- Với người chưa có cơ quan công tác, sinh viên vừa tốt nghiệp đại học hoặc thạc sĩ phải (trong vòng 12 tháng tính đến ngày dự tuyển) được một trường đại học, cao đẳng đồng ý tiếp nhận làm giảng viên sau khi tốt nghiệp chương trình; Được một trường ký hợp đồng cam kết tuyển dụng làm giảng viên sau khi tốt nghiệp; Có công văn cử đi dự tuyển của trường nơi ký hợp đồng cam kết tuyển dụng làm giảng viên sau khi tốt nghiệp

c) Các đối tượng dự tuyển theo Đề án 911 phải có cam kết thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ giữa NCS, bố, mẹ hoặc người bảo lãnh của ứng viên và trường cử ứng viên dự tuyển khi ứng viên trúng tuyển NCS. Mẫu cam kết xem file kèm theo.

VI. Hồ sơ tuyển sinh bao gồm

- 1. Đơn xin xét tuyển (theo mẫu của Trung tâm Đào tạo sau đại học);
- 2. 2 ảnh 3 x 4 và 2 phong bì dán tem ghi rõ địa chỉ để liên lạc;
- 3. Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan chủ quản hoặc địa phương nơi cư trú;

4. Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan chủ quản (đối với nghiên cứu sinh tham gia Đề án 911, các nội dung như trong điều V.7);
5. Bản sao có công chứng các văn bằng có liên quan;
6. Lý lịch khoa học kèm theo bài báo, công trình (nếu có);
7. Ý kiến đồng ý hướng dẫn (đối với nghiên cứu sinh tham gia Đề án 911 theo phương thức phối hợp phải có 01 cán bộ của Viện và 01 cán bộ nước ngoài nhận làm đồng hướng dẫn);
8. Đề cương nghiên cứu;
9. Chứng chỉ hoặc văn bằng ngoại ngữ;
10. 02 thư giới thiệu của 02 nhà toán học.

Mọi chi tiết xin liên hệ tại:

Trung tâm Đào tạo sau đại học, Viện Toán học, Nhà A14

18 Đường Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 04-37560940; Fax: 04-37564303

Website: <http://math.ac.vn/training/>

Phụ lục đi kèm với thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ của Viện Toán học đợt II năm 2016.

DANH MỤC CÁC CHUYÊN NGÀNH TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ ĐỢT II NĂM 2016

Chỉ tiêu cụ thể của 07 chuyên ngành của đợt II năm 2016 như sau:

STT	Chuyên ngành đào tạo	Người có thể nhận hướng dẫn	Chỉ tiêu của chuyên ngành theo Đề án 911 (trong nước và theo phương thức phối hợp)	Chỉ tiêu của chuyên ngành theo hệ chính quy
1	Đại số và lý thuyết số Mã số: 62 46 01 04	PGS. TS. Tạ Thị Hoài An	1	2
		TS. Đoàn Trung Cường		
		GS.TSKH. Nguyễn Tự Cường		
		GS. TSKH. Phùng Hồ Hải		
		GS.TSKH. Lê Tuấn Hoa		
		TS. Hà Minh Lam		
		GS.TSKH. Hà Huy Khoái		
		TS. Nguyễn Duy Tân		
		GS.TS. Nguyễn Quốc Thắng		
		GS.TSKH. Ngô Việt Trung		
		TS. Trần Nam Trung		
		TS. Nguyễn Chu Gia Vượng		
2	Hình học và tô pô Mã số: 62 46 01 05	PGS.TS. Nguyễn Văn Châu	1	1
		GS.TSKH. Đỗ Ngọc Diệp		
		PGS.TS. Nguyễn Việt Dũng		
		TS. Vũ Thế Khôi		
		TS. Đinh Sĩ Tiệp		
		PGS.TSKH. Hà Huy Vui		
3	Toán giải tích Mã số: 62 46 01 02	GS.TSKH. Hà Huy Bảng	1	1
		TS. Đặng Vũ Giang		
		PGS.TS. Đỗ Văn Lưu		
		GS.TSKH. Phạm Hữu Sách		
		GS.TSKH. Nguyễn Xuân Tấn		
4	Phương trình vi phân và tích phân Mã số: 62 46 01 03	TS. Hồ Minh Toàn	1	1
		GS.TSKH. Nguyễn Minh Chương		
		GS. TSKH. Đinh Nho Hào		
		TS. Lê Quang Năm		
		PGS.TS. Hà Tiến Ngoạn		
		GS.TSKH. Vũ Ngọc Phát		
		GS.TSKH. Nguyễn Minh Trí		

STT	Chuyên ngành đào tạo	Người có thể nhận hướng dẫn	Chỉ tiêu của chuyên ngành theo Đề án 911 (trong nước và theo phương thức phối hợp)	Chỉ tiêu của chuyên ngành theo hệ chính quy
5	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học Mã số: 62 46 01 06	GS.TSKH. Nguyễn Đình Công	1	1
		TS. Lưu Hoàng Đức		
		PGS. TS. Hồ Đăng Phúc		
		TS. Đoàn Thái Sơn		
		PGS.TS. Trần Hùng Thao		
6	Cơ sở toán học cho tin học Mã số: 62 46 01 10	PGS.TS. Phan Thị Hà Dương	1	1
		TS. Nguyễn Hương Lâm		
		GS.TS. Ngô Đắc Tân		
		TS. Lê Công Thành		
7	Toán ứng dụng Mã số: 62 46 01 12	PGS. TS. Phan Thành An	1	1
		PGS.TS. Trương Xuân Đức Hà		
		TS. Bùi Trọng Kiên		
		GS.TSKH. Lê Dũng Mưu		
		TS. Nguyễn Quỳnh Nga		
		GS.TSKH. Vũ Ngọc Phát		
		GS.TSKH. Hoàng Xuân Phú		
		PGS.TS. Tạ Duy Phụng		
		GS.TSKH. Nguyễn Khoa Sơn		
		GS. Hoàng Tụy		

Ghi chú:

- Người dự tuyển trình độ đào tạo tiến sĩ liên hệ trực tiếp với người dự định hướng dẫn để xác định hướng nghiên cứu cụ thể của mình.